

Số: 834 /TBHH-CVHHHP

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về khu vực thi công công trình Nạo vét Dự án Nâng cấp luồng hàng hải Hải Phòng đoạn từ thượng lưu cảng Nam Hải Đình Vũ đến thượng lưu cảng Đình Vũ và mở rộng vùng quay tàu hiện hữu

Vùng biển: Hải Phòng

Tên luồng: Đoạn luồng Bạch Đằng

Căn cứ: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét đơn đề nghị số 1071/CHP-KT ngày 23/4/2026 của Công ty Cổ phần cảng Hải Phòng.

Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng thông báo thiết lập khu vực thi công công trình Nạo vét Dự án Nâng cấp luồng hàng hải Hải Phòng đoạn từ thượng lưu cảng Nam Hải Đình Vũ đến thượng lưu cảng Đình Vũ và mở rộng vùng quay tàu hiện hữu:

1. Khu vực thi công:

Khu vực thi công nạo vét được giới hạn bởi các điểm sau:

Tên điểm	Hệ WGS-84		Hệ VN-2000	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
Biên phải luồng				
BP20'	20°50'03.33"	106°47'10.93"	20°50'06.92"	106°47'04.16"
BP21'	20°50'41.70"	106°46'08.77"	20°50'45.29"	106°46'02.01"
Biên trái luồng				
BT19'	20°50'01.01"	106°47'09.31"	20°50'04.60"	106°47'02.55"
BT19	20°50'02.05"	106°47'07.97"	20°50'05.63"	106°47'01.21"
BT20'	20°50'39.53"	106°46'07.25"	20°50'43.11"	106°46'00.49"
Tim luồng				
T16'	20°50'02.24"	106°47'10.17"	20°50'05.83"	106°47'03.41"
T17'	20°50'40.61"	106°46'08.01"	20°50'44.20"	106°46'01.25"
Vùng quay tàu				
O'	20°50'36.94"	106°46'15.50"	20°50'40.53"	106°46'08.74"

P1	20°50'42.39"	106°46'16.43"	20°50'45.98"	106°46'09.67"
P2	20°50'39.91"	106°46'20.47"	20°50'43.49"	106°46'13.71"
P3	20°50'33.07"	106°46'22.75"	20°50'36.66"	106°46'15.99"
P4	20°50'31.14"	106°46'20.84"	20°50'34.73"	106°46'14.08"
P5	20°50'31.44"	106°46'14.67"	20°50'35.03"	106°46'07.91"
P6	20°50'34.03"	106°46'10.46"	20°50'37.62"	106°46'03.70"

2. Thời gian thi công: Dự kiến 01 tháng ngày kể từ ngày Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng chấp thuận phương tiện thi công.

3. Đặc điểm của các phương tiện thi công:

STT	Số đăng ký	Loại phương tiện	Thời gian chấp thuận hoạt động
1	HP - 4238	Tàu hút búng	Từ ngày 23/4/2026 đến 31/5/2026
2	HP - 5809	Tàu hút	Từ ngày 23/4/2026 đến 31/5/2026
3	HP - 0845	Tàu đặt cầu	Từ ngày 23/4/2026 đến 11/5/2026
4	HP - 2483	Tàu đặt cầu	Từ ngày 23/4/2026 đến 31/5/2026
5	HP - 4057	Chở hàng có cửa đáy	Từ ngày 23/4/2026 đến 31/5/2026
6	HP - 4075	Chở hàng có cửa đáy	Từ ngày 23/4/2026 đến 31/5/2026
7	HP - 4076	Chở hàng có cửa đáy	Từ ngày 23/4/2026 đến 31/5/2026
8	HP - 3887	Chở hàng có cửa đáy	Từ ngày 23/4/2026 đến 31/5/2026
9	NA - 2699	Tàu kéo	Từ ngày 23/4/2026 đến 23/5/2026
10	HP - 6012	Tàu điều tiết	Từ ngày 23/4/2026 đến 31/5/2026

HƯỚNG DẪN HÀNH HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động qua lại lưu ý tăng cường cảnh giới và phòng tránh khu vực thi công nói trên.

Ghi chú: Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <https://cangvuhaiphong.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải Quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Hiệp hội cảng biển Việt Nam;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hải Phòng;
- Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng HP;
- Phòng Cảnh sát giao thông - CATPHP;
- Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I;

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thuần

- Cảng vụ đường thủy nội địa HP - Sở Xây dựng;
- Tổng Công ty BĐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Trung tâm PHTKCN hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để th/báo trên đài duyên hải);
- Các doanh nghiệp cảng biển, bến thủy nội địa;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TCHC (để đăng lên Website);
- Phòng TTTT (gửi các chủ tàu, đại lý, thuyền trưởng tàu biển);
- Phòng ĐPGTHH (để th/báo, hướng dẫn tàu thuyền);
- Phòng ATANHH (để ph/hợp);
- Lưu: VT, QLKCHT.